

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

**Câu hỏi trắc nghiệm: 15 câu (50%)**

**Câu hỏi tự luận: 5 câu (50%)**

**NỘI DUNG:**

**§1. Thông tin và xử lý thông tin.**

NB: 2 câu; TH: 0 câu; VD: **1** câu (**Tự luận**); VDC: 0 câu.

**§2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội**

NB: 2 câu; TH: 2 câu; VD: 0 câu; VDC: 0 câu.

**§7. Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng**

NB: 2 câu; TH: 2 câu; VD: **1** câu (**Tự luận**); VDC: 0 câu

**§8. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại**

NB: 2 câu; TH: **1** câu (**Tự luận**); VD: 0 câu; VDC: 0 câu.

**§9. An toàn trên không gian mạng**

NB: **1** câu (**Tự luận**); TH: 0 câu ; VD: 0 câu; VDC: 0 câu.

**§10. Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet**

NB: 2 câu; TH: 1 câu ; VD: 0 câu; VDC: **1** câu (**Tự luận**);

**I. TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- C. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
- D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
- C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

**Câu 3:** Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Lưu trữ.                      B. Thu nhận.                      C. Xử lý.                      D. Truyền.

**Câu 4:** Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?

- A. Thông tin vào.                      B. Dữ liệu được lưu trữ.
- C. Thông tin ra.                      D. Thông tin máy tính.

**Câu 5:** Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh thông tin?

- A. Máy phát điện.                      B. Động cơ hơi nước.
- C. Máy tính điện tử.                      D. Đồng hồ.

**Câu 6:** Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người?

- A. Khi thực hiện một phép toán phức tạp.                      B. Khi chuẩn đoán bệnh.
- C. Khi phân tích tâm lý một con người.                      D. Khi dịch một tài liệu.

**Câu 7:** Phát biểu nào dưới đây là **sai**?

- A. Máy tính ra đời làm thay đổi phương thức quản lý và giao tiếp trong xã hội.
- B. Các chương trình trên máy tính ngày càng đáp ứng được nhiều ứng dụng thực tế và dễ sử dụng hơn.
- C. Máy tính tốt là máy tính nhỏ, gọn và đẹp.
- D. Giá thành máy tính ngày càng hạ nhưng tốc độ, độ chính xác của máy tính ngày càng cao.

**Câu 8:** Phát biểu nào dưới đây là **sai**?

- A. Máy tính tốt là máy tính nhỏ, gọn và đẹp.
- B. Máy tính ra đời làm thay đổi phương thức quản lý và giao tiếp trong xã hội.
- C. Các chương trình trên máy tính ngày càng đáp ứng được nhiều ứng dụng thực tế và dễ sử dụng hơn.
- D. Giá thành máy tính ngày càng hạ nhưng tốc độ, độ chính xác của máy tính ngày càng cao.

**Câu 9:** Tiên đề cho sự phát triển kinh tế tri thức là gì ?

- A. Tin học                      B. Xã hội tin học hóa                      C. Máy tính                      D. Internet

**Câu 10:** Tin học và máy tính là cơ sở của sự ra đời và phát triển của yếu tố nào?

- A. Xã hội tin học hóa                      B. Nền kinh tế tri thức
- C. Mạng máy tính                      D. Internet

**Câu 11:** Các thiết bị số trong đó tích hợp một số chức năng hữu ích cho người dùng trong đời sống hàng ngày là

- A. Thiết bị thông minh.
- B. Thiết bị số hóa.
- C. Trợ thủ cá nhân.
- D. Thiết bị hỗ trợ số.

**Câu 12:** Đâu **không** phải một trợ thủ cá nhân

- A. Máy tính bảng.
- B. Đồng hồ thông minh.
- C. Đồng hồ cơ.
- D. Điện thoại thông minh.

**Câu 13:** Đâu **không** phải chức năng thiết yếu của điện thoại

- A. Gọi điện.
- B. Nhắn tin.
- C. Quản lý danh bạ.
- D. Gửi Email.

**Câu 14:** Đâu **không** phải các xác thực khi mở khóa điện thoại thông minh

- A. Nhận diện khuôn mặt.
- B. Dùng vân tay.
- C. Dùng vân tai.
- D. Dùng mặt khẩu.

**Câu 15:** Người dùng cài đặt thêm các phần mềm lấy từ

- A. MS Teams.
- B. Email.
- C. Trình duyệt.
- D. Cửa hàng ứng dụng.

**Câu 16:** Đâu **không** phải một dịch vụ lưu trữ đám mây

- A. One Drive.
- B. Meta.
- C. Dropbox.
- D. Google Drive.

**Câu 17:** Theo phạm vi hoạt động, các mạng có thể chia thành

- A. Mạng bộ phận và mạng diện rộng.
- B. Mạng cục bộ và mạng toàn cầu.
- C. Mạng cục bộ và mạng diện rộng.
- D. Mạng bộ phận và mạng toàn cầu

**Câu 18:** Mạng diện rộng được hình thành bằng cách

- A. Liên kết các LAN.
- B. Liên kết các LAN hay các máy tính đơn lẻ.
- C. Kết nối chung tín hiệu vệ tinh.
- D. Sử dụng chung Internet.

**Câu 19:** PaaS là viết tắt của

- A. Việc cho thuê phần mềm ứng dụng.
- B. Việc cho thuê phần mềm dịch vụ.
- C. Việc cho thuê nền tảng.
- D. Việc cho thuê cơ sở dữ liệu.

**Câu 20:** IaaS là viết tắt của

- A. Việc cho thuê phần mềm ứng dụng.
- B. Việc cho thuê cơ sở dữ liệu.
- C. Việc cho thuê nền tảng.
- D. Việc cho thuê hạ tầng.

**Câu 21:** Đâu **không** phải lợi ích của dịch vụ đám mây

- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao.
- B. Chất lượng cao.
- C. Bảo mật cao.
- D. Kinh tế hơn.

**Câu 22:** Đâu **không** phải một nguồn học liệu mở trên Internet

- A. igiaoduc.vn
- B. tech12h.com
- C. vtv.gov.vn
- D. thuvienhoclieu.com

**Câu 23:** Đâu là một nguồn học liệu mở trên Internet

- A. phimmoi.net
- B. tuoitre.vn
- C. tailieumoi.com.vn
- D. vtv.vn

**Câu 24:** Em có thể lưu trữ các thông tin trên

- A. Google Maps.
- B. Google School.
- C. Google Meet.
- D. Google Drive.

**Câu 25:** Đâu là một phần mềm dịch tự động

- A. Prodigy.
- B. Google Translate.
- C. coLearn.
- D. Hocmai.

## II/ TỰ LUẬN:

**Câu 1:** Giả sử để số hoá một cuốn sách Toán học 10 dạng văn bản thì cần lượng dữ liệu 666 KB. Hỏi một thẻ nhớ có dung lượng 3 GB thì lưu trữ được bao nhiêu cuốn sách Toán học 10 đã số hoá?

**Câu 2:** Kể tên các ứng dụng có trong hình theo thứ tự từ trái sang phải



**Câu 3:** Kể tên các phần mềm độc hại và cho biết cơ chế hoạt động của chúng

**Câu 4:** Em hãy nêu các biện pháp phòng chống hành vi bắt nạt trên không gian mạng.

**Câu 5:** Trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ của Google Translate để học ngoại ngữ